

-----oOo-----

Số : 86 / BC-TĐ

BÁO CÁO KẾT QUẢ

THỰC HIỆN PHONG TRÀO THANH NIÊN SẢN XUẤT-KINH DOANH GIỎI
TỈNH BẾN TRE NĂM 2002-2003

-----★-----

Phong trào TN lập nghiệp do Trung ương Đoàn phát động đã thực sự đi vào đời sống của mọi đối tượng TN Bến Tre, riêng trong lĩnh vực nông thôn, phong trào này đã thật sự thu hút đông đảo TN tham gia, góp phần thay đổi cách nghĩ, cách làm tạo cho TN có ý thức về vấn đề mưu sinh lập thân, lập nghiệp. Hưởng ứng và thực hiện phong trào này TN nông thôn đã góp phần rất lớn cho mục tiêu phát triển KT-XH ở Tỉnh nhà, bộ mặt nông thôn ngày càng thay đổi tích cực, cơ cấu cây trồng, vật nuôi ngày càng đa dạng, hiệu quả hơn, góp phần xóa đói, giảm nghèo trong TN, tệ nạn XH do thiếu việc làm gây ra cũng được giảm, nhiều gương mặt tiêu biểu trong SX-KD của TN nông thôn đã xuất hiện và tác động tích cực đến đời sống của TN nông thôn, tổ chức Đoàn, Hội thông qua đó đã được củng cố và phát triển, lề lối cách thức làm ăn cũ được thay đổi bằng sự năng động ứng dụng các tiến bộ KHKT, nhiều mô hình mới xuất hiện, kinh nghiệm lập thân lập nghiệp trong TNNT đã được xác lập và ngày càng phổ biến rộng trên nhiều lĩnh vực, nhiều vùng sinh thái, phong trào TN sản xuất-kinh doanh giỏi Tỉnh Bến Tre 02 năm qua ùng gặt hái được những kết quả như sau :

I/- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH :

* Về thuận lợi :

- Phong trào được đông đảo TN nông thôn tham gia và hưởng ứng tích cực.
- Được sự quan tâm tạo điều kiện của Đảng, Chính quyền và ban ngành Đoàn thể các cấp để tổ chức Đoàn - Hội phát động, thực hiện và phát triển phong trào đúng định hướng của Tỉnh ủy.
- Tổ chức Đoàn, Hội các cấp đã nhận thức đúng phong trào, xác lập nội dung và các bước thực hiện thích hợp, phát huy nội lực của tổ chức mở rộng công tác phối hợp để tranh thủ các nguồn ngoại lực giúp cho ĐV-TN làm giàu một cách chính đáng. Biết kết hợp song song việc thực thi phong trào và phát triển tổ chức.

– Công tác phối hợp với các ngành chuyên môn đang từng bước phát triển và có hiệu quả tạo được uy tín của Đoàn, Hội trước dư luận XH và quần chúng nhân dân .

* Về khó khăn :

– Đoàn, Hội không chủ động trong việc nắm các nguồn vốn và chuyển giao KHKT, do lệ thuộc các ngành chức năng nên kết quả đem lại chưa theo mong muốn , chủ yếu thực thi các kế hoạch, chương trình liên tịch theo thời điểm .

– Kết quả phối hợp tuy đã xây dựng nhiều mô hình điểm, tác động trên nhiều lĩnh vực, song chưa phát triển đồng bộ, đa dạng và toàn diện.

– Định hướng của Đoàn, Hội trong phát triển KT-XH tuy có nhiều tiến bộ, song điều kiện để giúp ĐVTN phát triển kinh tế, ổn định nghề nghiệp, tư vấn giới thiệu và đào tạo nghề... chưa được đầu tư thích đáng và còn quá khả năng của tổ chức Đoàn, Hội .

– Vấn đề giá cả thị trường, chính sách kích thích phát triển SX-KD trong lĩnh vực nông nghiệp, cơ sở hạ tầng hiện tại, khả năng bao tiêu sản phẩm và cơ cấu cây trồng và vật nuôi chưa được khuyến cáo kịp thời, bất ổn định... đã ảnh hưởng lớn đến phong trào và xu hướng mưu sinh lập nghiệp trong TN nông thôn .

– TN nông thôn còn hạn chế về học vấn, tài sản chủ yếu được cha mẹ ủy thác chứ chưa có quyền sở hữu riêng, đa số lệ thuộc kinh tế gia đình ... điều này làm ảnh hưởng khả năng tạo vốn và khả năng đột phá cái mới trong SX-KD của TN ,dẫn đến một bộ phận TN thường xuyên đi làm ăn xa mà chủ yếu là kiếm sống chứ chưa có tích lũy để đầu tư vào sản xuất –kinh doanh .

II/- NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC :

1/- Kết quả trong công tác chuyển giao và ứng dụng KHKT :

Công tác này được các cấp bộ Đoàn, Hội trong tỉnh xem là trọng tâm và đã tập trung đầu tư nhiều công sức nhất . Vấn đề chuyển giao KHKT đến TNNT để họ ứng dụng trong SX-KD, phát triển KT gia đình, tăng thu nhập, nâng cao đời sống ... được xem là nhiệm vụ thường xuyên của Đoàn, Hội , làm tốt công tác này chính là điều kiện để nâng cao năng lực xóa đói , giảm nghèo, xây dựng và phát triển nông thôn ... góp phần chuẩn bị nguồn nhân lực trẻ ở nông thôn đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH tỉnh nhà . Từ nhận thức trên, 2 năm qua Đoàn, Hội các cấp đã mở rộng công tác phối hợp toàn diện với Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn, Sở Thủy sản . Cụ thể thực thi công việc với các Trung tâm khuyến nông, Trung tâm giống cây trồng, Trung tâm khuyến ngư, Phòng kinh tế và Trạm BVTV các huyện, thị đã được Đoàn, Hội các cấp thực hiện khá tốt . 2 năm qua đã tổ chức 648 lớp tập huấn chuyển giao KHKT theo các nội dung trên cho 9.959

ĐVTN, đã tạo ra nhiều mô hình điểm để ứng dụng và nhân rộng, đã tổ chức trên 68 cuộc hội thảo đầu bờ để rút kinh nghiệm chăn nuôi trồng trọt và phát trồng cây ăn quả các loại, trồng màu, làm nấm, ương ghép cây giống sạch bệnh, kỹ thuật trồng hoa kiểng, kỹ thuật thiết kế vườn, kỹ thuật xử lý bệnh hại cho cây, tạo hoa mùa nghịch, chăn nuôi gia súc gia cầm, ứng dụng giống mới, nuôi trồng thủy hải sản như tôm càng nước ngọt, tôm sú nước mặn...

Trong lĩnh vực khai thác và chế biến các sản phẩm nông nghiệp, phát triển các ngành nghề truyền thống và tiểu thủ công nghiệp cũng được Đoàn, Hội các cấp chú trọng. Tuy phát triển chưa rộng khắp nhưng cũng đã tổ chức được nhiều chi hội nghề nghiệp trong lĩnh vực này như chi hội hoa kiểng cây giống Bình Tây - Vĩnh Thành, chi hội đan lát giỏ xách bằng tre trúc ở Ba Tri, chi hội gia công kèm kéo ở Giồng Trôm và đã tiến lên hợp tá xã, chi hội đan giỏ bằng cọng dừa ở Châu Thành, chi hội SX hàng mỹ nghệ bằng sản phẩm của cây dừa ở Tân Thạch - Châu Thành, chi hội dệt chiếu ở An Hiệp Châu Thành... Lĩnh vực này chưa được tổng kết nhân rộng song cũng đã thu hút giải quyết nhiều lao động TNNT bước đầu ổn định kinh tế nhiều gia đình, góp phần tích cực trong công tác xóa đói giảm nghèo ở nông thôn. Tỉnh cũng được Trung ương Đoàn mở 01 lớp khuyến công về ảo quản trái cây sau thu hoạch, được đông đảo TN hưởng ứng.

Nhìn chung công tác chuyển giao KHKT và khuyến khích TNNT ứng dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất kinh doanh đạt kết quả khá tốt, đối tượng được tập trung phần lớn là TN chí thú làm ăn, bộ đội xuất ngũ... trực tiếp canh tác nông nghiệp và gắn bó với nông thôn Bến Tre. làm tốt công tác chuyển giao kỹ thuật có các đơn vị Châu Thành, Chợ Lách, Mỹ Cày, Thị xã, Bình Đại.

2/- Kết quả đầu tư và hỗ trợ vốn cho TNNT sản xuất kinh doanh :

Quan điểm chỉ đạo của Đoàn, Hội trong tỉnh thời gian qua là chỉ đầu tư vốn cho Đoàn viên, Hội viên, TN và bộ đội xuất ngũ ở nông thôn khi họ thực sự chí thú làm ăn, tham gia tích cực các hoạt động Đoàn, Hội tại địa phương, mục đích sử dụng vốn phải rõ ràng, khả thi, có triển vọng và có thể ứng dụng cho nhiều đối tượng khác khi thành công trong quá trình đầu tư SX-KD. Trong 2 năm qua việc khai thác các nguồn vốn hỗ trợ TNNT lập nghiệp tập trung 2 dạng :

◇ CÁC NGUỒN VỐN NGOẠI LỰC :

Vốn quỹ quốc gia giải quyết việc làm :

Đoàn, Hội các cấp đã nỗ lực xây dựng 12 dự án xin vay vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm cho 120 lao động là ĐV, HV, TN với số tiền là 600 triệu đồng... Nội dung các dự án tập trung cho cải tạo vườn tạp, chăn nuôi gia súc

gia cầm, nuôi trồng thủy hải sản, chuyên canh các loại cây ngắn ngày và dài ngày có hiệu quả, do nỗ lực trong kiểm tra giám sát và quản lý các dự án nên trong 2 năm qua tỉ lệ rủi ro rất ít. Tuy chưa có bước điều tra khảo sát nhưng qua báo cáo chung nhiều gia đình TN đã nhờ sự trợ vốn của nguồn quỹ quốc gia mà ổn định KT và đang có điều kiện lập nghiệp vững chắc.

Hạn chế của nguồn này là sự ủy thác của TW Đoàn cho Bến Tre quá ít, kênh địa phương không ổn định, năm 2002-2003 không ủy thác vốn cho Đoàn, Hội ... đã gây ảnh hưởng xấu cho xu hướng lập thân lập nghiệp của TNNT Bến Tre.

– Vốn vay từ hệ thống ngân hàng trong tỉnh :

Mặc dù liên tịch giữa Bí thư TW Đoàn và Thống đốc ngân hàng Nhà nước đã ký kết nhiều năm qua, nhưng ở Bến Tre liên tịch này chưa được phát huy tốt bởi lẽ có nhiều yếu tố khách quan từ 2 phía. Song qua 2 năm qua tổ chức Đoàn, Hội các cấp đã tranh thủ cho 1.473 TN vay với tổng số tiền là 3tỷ 500 triệu đồng lĩnh vực đầu tư chủ yếu phát triển nông nghiệp nông thôn, xóa đói, giảm nghèo, phát triển ngành nghề truyền thống, phát triển mạng lưới dịch vụ nông nghiệp... Hiệu quả đầu tư tạo nhiều chuyển biến lớn trong phong trào TN lập nghiệp. Tỉ lệ rủi ro và nợ quá hạn trong TN rất ít không vượt khung qui định. Tỉ lệ vay vốn thế chấp thông qua hộ gia đình tuy chưa tổng kết song đã khẳng định nguồn vốn vay từ các ngân hàng có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình mưu sinh lập nghiệp, phát triển KT gia đình, hỗ trợ SX-KD có hiệu quả của TNNT, tỉ lệ đói nghèo trong TNNT giảm nhanh chóng cũng nhờ vào hiệu quả đầu tư này.

◇ NGUỒN VỐN NỘI LỰC :

Nguồn vốn này được xem là yếu tố quyết định trong phong trào TN lập nghiệp, phát huy được nó là khởi dậy được tinh thần tương thân, tương ái trong TNNT, phong trào TN lập nghiệp muốn đi vào chiều sâu, tầm cao mới phải giải quyết được vấn đề nội lực này bởi nó là nguyên nhân bên trong khẳng định sự thành bại của chính TN trong làm ăn KT, khẳng định được tính bền vững của phong trào TN lập nghiệp. Với nhận thức ấy, phong trào TN tự giúp nhau làm kinh tế gia đình thông qua ngày công lao động, cây con giống, kinh nghiệm SX, tư liệu SX, tiền mặt và thông tin thị trường ... được Đoàn, Hội phát động và khuyến cáo không ngừng, kết quả vận động tự giúp nhau của chính TNNT đã trợ giúp qui ra tiền là 3 tỷ 651 triệu đồng hỗ trợ cho 8.859 ĐV, HV, TN có điều kiện trong SX-KD và mưu sinh lập nghiệp. Thông qua phong trào này giúp TNNT đoàn kết gắn bó, tạo tình làng nghĩa xóm, giữ gìn đạo lý làm người đầy nhân nghĩa của dân tộc ta, góp phần xứng đáng trong chương trình xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Tác động của phong trào này đã tạo cho TNNT có ý thức tiết kiệm tích lũy để đầu tư phát triển KT và ổn định SX, bước đầu đã đặt nền móng cho việc thực hiện cuộc vận động cần kiệm là lối sống đẹp của TN trong tình hình mới như hiện nay .

3/- Kết quả về kinh tế xã hội mà phong trào mang lại :

* Về kinh tế :

Tuy chưa có bước điều tra khảo sát để khẳng định kết quả phát triển KT mà TNNT trực tiếp mang lại cho bản thân gia đình, khắc phục đói nghèo, vươn lên khá giàu với số liệu cụ thể . Song nếu nhìn bao quát, phong trào này trong 2 năm qua đã đóng góp 1 phần của cải rất lớn cho XH, đã góp phần thúc đẩy xu hướng phát triển KT-XH ở tỉnh nhà, tạo ý chí lập thân không chỉ trong TN mà còn tác động sâu rộng trong quần chúng nhân dân, việc nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống, mở mang ngành nghề, tích lũy kinh nghiệm làm ăn, ứng dụng KHKT, mạnh dạn đầu tư chuyển dịch cơ cấu cây trồng, nghiên cứu thông tin, nắm sát thị trường, phát huy tiềm năng của chính bản thân và gia đình TN, khai thác lao động nhàn rỗi đã thực sự là những vấn đề quan tâm, bức xúc và nỗ lực tập trung thực hiện trong TNNT . Qua 2 năm thực hiện, phong trào đã tạo nên nhiều mô hình SX-KD mới hấp dẫn và hiệu quả trong TN, đã xây dựng nên 1 đội ngũ TN tiên tiến thực sự là những triệu phú trẻ nông thôn, những TNNT đạt tiêu chuẩn SX-KD giỏi ngày càng nhiều , 2 năm qua đã có 1.800 TN đạt danh hiệu TN nông thôn sản xuất-kinh doanh giỏi ở cơ sở và hàng năm đều có trên 200 ĐV-TN tham gia họp mặt ,liên hoan cấp Tỉnh và Huyện-Thị .Kinh nghiệm và cách làm ăn của họ là điều kiện để ứng dụng rộng và tạo xu hướng phát triển Kinh tế năng động ở nông thôn, từng bước bổ sung nguồn nhân lực trẻ cho Tỉnh . Hiệu quả tác động của phong trào đã góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn, với 1.519 công trình TN thu hút 67.418 ngày công lao động đã làm lợi cho Nhà nước trên 1 tỷ 348 triệu đồng, đã đóng góp rất lớn cho việc xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng ở nông thôn, tác động của phong trào TN lập nghiệp đã thực sự là động lực giúp TNNT khẳng định vai trò của mình trong CN hóa, HĐ hóa nông nghiệp ,nông thôn .

* Về Xã hội :

- Bến Tre chưa có trung tâm xúc tiến hoặc tư vấn việc làm cho TN do Đoàn quản lý, song thời gian qua UB Hội Tỉnh cũng đã ký liên tịch với Trung tâm DVVL thuộc Liên Đoàn Lao Động Tỉnh để giới thiệu ,tư vấn việc làm, đào tạo nghề cho ĐV-TN , qua 2 năm thực hiện phong trào, Đoàn, Hội các cấp đã góp phần giới thiệu việc làm và học nghề cho 4.196 TN . Đặc biệt là trong hội chợ việc làm và xuất khẩu lao Động , Đoàn - Hội đã phối hợp tuyên truyền ,vận động trên 40.000 ĐV-TN 9ến với hội chợ và ó trên 10.000 TN đăng ký tìm việc

.Phong trào TN lập nghiệp thông qua chương trình trợ vốn và chuyển giao KHKT đã góp phần rất lớn trong việc ổn định xã hội, giữ vững an ninh trật tự, giải quyết những thách thức đặt ra của công tác xóa đói giảm nghèo, từng bước xây dựng nông thôn mới, ngăn chặn tệ nạn XH trong TN do đói nghèo và thiếu việc làm gây ra . Các câu lạc bộ khuyến nông, các chi hội nghề nghiệp, các đội TN xung kích, thanh niên tình nguyện, các hạt nhân SX-KD giỏi ... đã tạo đà và làm nòng cốt cho việc phát triển KT-XH và ổn định an ninh trật tự ở nông thôn . Vai trò tích cực đóng góp cho XH của đội ngũ này đã phát triển sâu sắc tinh thần đoàn kết tương trợ, xây dựng tình làng nghĩa xóm, xây dựng chuẩn mực đạo đức VH gia đình Việt Nam, tạo ý thức tiết kiệm tích lũy, làm nòng cốt trong các tổ nhân dân tự quản, tham gia có hiệu quả cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư . Đặc biệt hơn về lâu dài và sâu xa, phong trào này góp phần nâng cao dân trí và đào tạo nguồn nhân lực nông thôn rất lớn cho tỉnh nhà .

4/- Kết quả về củng cố, xây dựng và phát triển tổ chức Đoàn, Hội, mở rộng mặt trận đoàn kết tập hợp TN :

* Về quan điểm và nhận thức : các cấp bộ Đoàn, Hội trong toàn tỉnh luôn ý thức rõ phong trào TN lập nghiệp là tiền đề để phát triển tổ chức Đoàn, Hội trong nông thôn - thông qua phong trào này để mở rộng các điều kiện củng cố và phát triển tổ chức, thông qua việc phát triển củng cố tổ chức mà thúc đẩy phong trào đi vào chiều sâu và nâng lên tầm cao mới .

* Kết quả trong công tác xây dựng Đoàn :

2 năm thực hiện phong trào, tổ chức Đoàn ngày càng phát triển về lượng và chất . Đã xóa được ấp trắng Chi Đoàn, phát triển 30.714 ĐV mới . Nội dung sinh hoạt Chi Đoàn , chi Hội ngày càng phong phú và đáp ứng tốt quyền lợi, nhu cầu, nguyện vọng của ĐVTN, chương trình rèn luyện ĐV thông qua phong trào đang được triển khai và xác lập tốt . Tính đến thời điểm hiện tại, kết quả công tác Đoàn và phong trào TTN toàn Tỉnh được TW Đoàn đánh giá là đơn vị xuất sắc nhiều năm liền , 8 huyện thị Đoàn đều đạt khá mạnh, không có trung bình, tỉ lệ cơ sở yếu kém giảm rõ nét, cơ sở khá mạnh tăng lên, xếp loại Chi Đoàn cuối năm 2002 Mạnh : 1.546 đạt 67,07 % , khá : 575 đạt 24,94 % . Trung bình : 164 đạt 7,11 % , Yếu : 20 đạt 0,86 % .

Công tác thu đảng Đoàn phí thực hiện tốt , tính năng động trong phương thức hoạt động Đoàn ở nông thôn có nhiều tiến bộ . Kết quả trên có phần tác động to lớn của phong trào TN lập nghiệp .

* Kết quả trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền

TNNT khẳng định vị trí vai trò của mình trong phát triển KT-XH và xây dựng nông thôn mới, tác động của phong trào đã giúp họ đi đầu trong ứng dụng KHKT, xây dựng nhiều mô hình KT hiệu quả, tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng, góp phần hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn . Phong trào này cần được đầu tư nhiều hơn và ngày càng XH hóa để giúp TNNT Bến Tre mở mang kiến thức, có đủ điều kiện lập thân , lập nghiệp nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giảm bớt chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, tạo đà để vượt qua đói nghèo, hạn chế những thiếu hụt thiệt thòi của vùng sâu, vùng xa và những quê nghèo, khắc phục và ngăn chặn những tệ nạn XH do nghèo đói và thiếu việc làm gây ra, tạo đà cho việc xây dựng phát triển tổ chức Đoàn và Hội, mở rộng mặt trận đoàn kết tập hợp TN và qua đó xây dựng đào tạo nguồn nhân lực mới cho nông thôn Bến Tre phục vụ yêu cầu CNH - HĐH Tỉnh nhà . Để làm được những vấn đề trên, để phong trào TN lập nghiệp ngày càng phát triển sâu rộng và có hiệu quả, chúng tôi xin kiến nghị 1 số vấn đề sau :

- * Mạnh dạn ủy thác vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm và các nguồn vốn khác trong và ngoài nước để TN có điều kiện lập thân vững chắc, khắc phục đói nghèo vươn lên làm chủ sự nghiệp xây dựng phát triển nông thôn .

- * Trung ương Đoàn, Trung ương Hội cần quan tâm đầu tư và hỗ trợ toàn diện cho Bến Tre vì đây là 1 Tỉnh vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ CM còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn . Sự quan tâm bằng tình cảm và trách nhiệm để giúp TNNT Bến Tre nâng cao hơn nữa bản lĩnh vượt khó xóa nghèo không cam chịu lạc hậu so với TN khu vực và cả nước .

Trên đây là toàn bộ những nội dung và kết quả đạt được của phong trào TN sản xuất –kinh doanh giỏi Tỉnh Bến Tre 02 năm qua xin báo cáo để Đoàn Hội các cấp nắm ,theo dõi và hỉ đạo tốt hơn trong thời gian tới

T. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN

Q. Bí thư



Trần Ngọc Tam